TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 10/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen
2. Ông Lê Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông Lê Tây Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn D, sinh năm 2000, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp HT, xã HN, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Thanh N; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 16/3/2017, bị Công an xã HN, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 375.000đ và chưa nộp phạt.

+ Ngày 23/5/2018, bị Ủy ban nhân dân xã HN, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- <u>*Bị hại*</u>: Chị **Huỳnh Hoàng Kim A**, sinh năm 1998 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp BT 2, xã HN, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- <u>*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*</u>:

Chị **Đinh Thị Hồng N**, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 98, TVƠ, khóm ND, phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn D và chị Huỳnh Hoàng Kim A có mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau từ năm 2019. Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 10/12/2019, D đến nhà của chị Kim Anh tại ấp BT 2, xã HN, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long hỏi mượn xe mô tô hiệu LIFAN biển số 64B1-514.03 của chị Kim A làm phương tiện đi lại, chị Kim A đồng ý giao xe và giấy đăng ký xe cho D.

Khoảng 10 giờ ngày 14/12/2019, D đang ở nhà tại ấp HT, xã HN, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên D nảy sinh ý định bán xe mô tô 64B1-514.03 của chị Kim A. D điều khiển xe mô tô 64B1-514.03 đến cửa hàng Tùng N thuộc phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, do chị Đinh Thị Hồng N làm chủ, D bán xe mô tô 64B1-514.03 cho chị Hồng Ngọt với giá 4.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền. Sau đó chị Kim A phát hiện D bán xe nên trình báo Công an. Qua làm việc thì D thừa nhận toàn bộ hành vi bán xe mô tô 64B1-514.03 của chị Kim A nhưng không được sự đồng ý của chị Kim A.

Theo Kết luận định giá số 02/HĐ, ngày 03/02/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ xác định xe mô tô nhãn hiệu LIFAN mang biển số 64B1-514.03 có giá trị là 4.850.000 đồng.

- Tại Cáo trạng số 234/CT-VKS, ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Huỳnh Văn D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm vì đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu LIFAN mang biển số 64B1-514.03. Đồng thời, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Hồng N trình bày: Vào khoảng tháng 11/2019, chị N có bán xe mô tô nhãn hiệu LIFAN mang biển số 64B1-514.03 cho chị Huỳnh Hoàng Kim A với giá 5.500.000 đồng, khi đó có Huỳnh Văn D cùng đi và là người chỉ dẫn chị Kim A đến cửa hàng. Đến ngày 14/12/2019 D đem xe này đến bán lại cho chị với giá 4.299.000 đồng và chị nghĩ D và Kim A là vợ chồng nên chị mua lại. Sau này khi Công an huyện Long Hồ đến làm việc giải thích thì chị mới biết do D tự ý bán xe mà chưa có sự đồng ý của Kim A và

chị đã giao xe lại xong. Nay chị yêu cầu Huỳnh Văn D trả cho chị số tiền mua bán xe là 4.200.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố và lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với yêu cầu của chị Định Thị Hồng N thì bị cáo đồng ý hoàn trả cho chị N số tiền mua bán xe là 4.200.000 đồng trong thời gian 01 tuần kể từ ngày hôm nay.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong ở giai đoạn điều tra.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 và 48 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho chị Định Thị Hồng N số tiền 4.200.000đ.

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, không mâu thuẫn và còn phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 10/12/2019, Huỳnh Văn D đến nhà của chị Huỳnh Hoàng Kim A tại ấp BT 2, xã HN, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu LIFAN mang biển số 64B1-514.03 của chị Kim A làm phương tiện đi lại. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên D nảy sinh ý định bán xe. Khoảng 10 giờ, ngày 14/12/2019, D điều khiển xe mô tô 64B1-514.03 từ nhà đến cửa hàng Tùng N tại phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long do chị Đinh Thị Hồng N làm chủ và bán xe cho chị Ngọt với giá 4.200.000 đồng. Tuy nhiên, xe này có giá trị là 4.850.000 đồng theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận Huỳnh Văn D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, theo như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được việc mượn xe của người khác rồi sau đó tự ý đem bán tài sản này để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục để bị cáo cải tạo, sửa chữa trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị Đinh Thị Hồng N số tiền mua bán xe là 4.200.000 đồng được quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 và 48 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn D 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 và 48 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo có trách nhiệm hoàn trả cho chị Đinh Thị Hồng N số tiền 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa hoàn trả đủ số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Bị cáo;Bị hại; Người TGTT (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyên Khoa